

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 414/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số C, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: 1. Ông Phan Văn S, sinh năm 1987;

2. Bà Trương Thị P, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phan Văn S và bà Trương Thị P thống nhất có mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông Nguyễn Văn H. Ông S và bà P thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn H số tiền 262.578.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

- Ông Phan Văn S và bà Trương Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 262.578.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Thời gian và phương thức trả là trả một lần ngày sau khi quyết định có hiệu

lực pháp luật là ngày 18/12/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm, ông S và bà P tự nguyện chịu toàn bộ nhưng ông S và bà P thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí; H1 lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 7.840.000 đồng (Bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000010 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu